

Bản án số: 485/2020/HS-PT
Ngày: 24-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Công Huân
2. Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ đối với vụ án hình sự
phúc thẩm thụ lý số: 374/HSPT ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần
Quốc D do có kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên
quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa
án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc D, sinh năm 1968 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí
Minh); Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: 481 đường Tô Hiến Thành,
Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc:
kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12;
cha: Trần M, mẹ: Nguyễn Thị H (chết); Có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 1997
và nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa:

Ông Trần Hữu T, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh
bào chữa cho bị cáo (Có mặt)

Bị hại có kháng cáo:

Bà Bùi Thị P, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Thường trú: 48 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị P:

Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990 (Có mặt)

Thường trú: 48 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An

Nơi ở: 483 đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị Phàn:

Ông Nguyễn Văn D, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Bùi Thị P. (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990 (Có mặt)

Thường trú: 48 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An

2/ Bà Thôi Thị Diệu L, sinh năm 1990

Thường trú: 48/63 Sương Nguyệt Ánh, Phường 2 thành phố T, tỉnh Long An

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1990 (Có mặt)

3/ Bà Trần Ngọc Phương U, sinh năm 1997 (Có mặt)

Thường trú: 481 đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ Bà Hoàng Ngọc Kim A, sinh năm 1973 (Có mặt)

Thường trú: 481 đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

5/ Ông Lý Tấn P, sinh năm 1996 (Có mặt)

Cư trú: 118 đường Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/12/2018, Trần Quốc D và ông Nguyễn Hoàng N xảy ra mâu thuẫn về việc dọn dẹp vỉa hè (cụ thể do trong quá trình rửa sân trước nhà 483 đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là 483) để chảy nước ra đường trước nhà số 483 và 481 đường Tô Hiến Thành, Trần Quốc D kêu phía nhà ông Nguyễn Hoàng N quét dọn vũng nước trên, ông Nguyễn Hoàng N nói “Tao không quét” rồi đi vào bên trong nhà 483; Trần Quốc D bực tức và dùng cây sủi bằng kim loại (dài 30 cm) ném về phía ông Nguyễn Hoàng N nhưng trúng vào cửa kính, không vỡ mà chỉ gây ra tiếng động, Trần Quốc D tiếp tục cầm cầu thang gỗ (bê làm bằng gỗ dùng để dắt xe lên thêm nhà) đi vào bên trong nhà 483 đe dọa ông Nguyễn Hoàng N, gõ vào cửa kính nhưng cửa kính không bể. Sau đó đôi bên có lời qua tiếng lại; lúc này, con gái của Trần Quốc D và Trần Ngọc Phương U cầm một miếng gạch 30 cm x

30 cm chạy qua nhà ném về phía bà Thôi Thị Diệu L (là vợ của ông Nguyễn Hoàng N) đang đứng ngay cửa nhà nhưng không trúng, miếng gạch rơi xuống nền nhà. Khi thấy con gái chạy vào trong nhà xảy ra xô xát với mọi người trong nhà 483, Dũng liền cầm cầu thang gỗ (bê làm bằng gỗ để dắt xe lên thềm nhà) đánh từ trên xuống (theo bị cáo đánh về phía ông Nguyễn Hoàng N để giải vây cho Uyên) trúng vào bà Bùi Thị P (là mẹ của ông Nguyễn Hoàng N) chạy theo ngăn cản, dẫn đến gây thương tích ở vùng trán và do choáng nên bà Bùi Thị P ngã xuống, té về phía trước (lúc Trần Quốc D cầm cầu thang gỗ chạy qua thì Lý Tân P có cầm cây sắt bằng kim loại chạy theo sau, nhưng không có hành động gì), ông Nguyễn Hoàng N lao về phía bà Thị Pn thì bị Trần Ngọc Phương U lao vào xô xát với Nguyễn Hoàng N, trong lúc giằng co Trần Ngọc Phương U dùng răn cản vào bắp tay trái và dùng tay cào cấu làm sưng da vùng rốn của ông Nguyễn Hoàng N; lúc này Lý Tân P dùng tay trái nắm tay trái ông Nguyễn Hoàng N nhưng không hành động gì tiếp; thấy Trần Ngọc Phương U xô xát với ông Nguyễn Hoàng N, bà Thôi Thị Diệu L lao vào dùng hai tay ông kéo Trần Ngọc Phương U về phía sau làm Trần Ngọc Phương U khụy chân xuống, đôi bên giằng co và Trần Ngọc Phương U cắn vào tay trái của bà Thôi Thị Diệu L, Lý Tân P dùng cây sắt đánh vào hông trái của chị Thôi Thị Diệu L (theo Lý Tân P khai với mục đích giải vây cho Trần Ngọc Phương U) nhưng được mọi người ngăn cản, bà Hoàng Ngọc Kim A (vợ Trần Quốc D) từ phía ngoài lao vào dùng cây sắt đánh vào vai phải của ông Nguyễn Hoàng N. Lúc này, ở ngoài bà Bùi Thị P đứng lên ôm chặt từ phía sau lưng Trần Quốc D để ngăn không cho Trần Quốc D lao vào đánh ông Nguyễn Hoàng N; với mục đích để bà Phàn buồng mình ra, ông Trần Quốc D cầm thang gỗ giằng co và chạm vào tay của bà Bùi Thị P, chân trái dậm vào chân trái bà Bùi Thị P, sau đó ông Nguyễn Hoàng N có chạy đến chỗ bà Bùi Thị P thì bị Trần Ngọc Phương U cầm 01 cây sắt tròn dài 75 cm đánh trúng vào vai ông Nguyễn Hoàng N, bà Hoàng Ngọc Kim A dùng cây sắt qua gỗ vào một chiếc xe bên nhà 483, sau đó tất cả được mọi người can ngăn, Trần Ngọc Phương U tiếp tục cầm dao về phía bà Bùi Thị P thì Trần Quốc D dùng tay đẩy Trần Ngọc Phương U ra và về nhà; khi ông Nguyễn Hoàng V (chồng bà Bùi Thị P) về nhà 483 thì Trần Quốc D cầm cây sắt qua hãm dọa và đánh vào yên xe của ông Nguyễn Hoàng V và 01 chiếc xe khác bên nhà 483, Trần Ngọc Phương U cũng lao theo ném 01 mảnh gạch về phía ông Nguyễn Hoàng N, ông Nguyễn Hoàng V nhưng không trúng; sự việc được đôi bên can ngăn và lực lượng Công an có mặt, bảo vệ hiện trường, ngăn chặn sự xô xát của 02 bên. Công an Phường 14, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/TgT.19 ngày 13/02/2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận bà Bùi Thị P “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TgT.19 ngày 25/02/2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của Nguyễn Hoàng N là: 07%

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/TgT.19 ngày

20/01/2019 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của Thôi Thị Diệu L: 06%

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính bị bắt đi chấp hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 7/7/2020 bị cáo Trần Quốc D kháng cáo xin hưởng án treo.

Bị hại bà Bùi Thị P kháng cáo đề nghị: hủy bản án sơ thẩm đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Ngọc Kim A, Trần Ngọc Phương U và Lý Tấn P; tăng mức bồi thường thiệt hại

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Hoàng N và bà Thôi Thị Diệu L đề nghị: Buộc bị cáo số tiền bồi thường thiệt hại và đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Ngọc Kim A, Trần Ngọc Phương U và Lý Tấn P.

Tại phiên tòa, các bên giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết định tội, định khung hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã nhận định: Bản án hình sự sơ thẩm tuyên xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do có sự mâu thuẫn của hai gia đình (phía bị cáo và bị hại) từ trước, vào ngày 22/12/2018, bị cáo đã dùng câu thang gỗ (bệ làm bằng gỗ dùng để dắt xe lên thềm nhà) là hung khí nguy hiểm, tay, chân, cố ý trực tiếp gây thương tích cho bị hại bà Bùi Thị P (là mẹ của ông Nguyễn Hoàng N) gây thương tích “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng “hung khí nguy hiểm” nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Bị cáo kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong hạn luật định là hợp lệ.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khai báo thành khẩn nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp thêm tình tiết là đã nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời qua đó thể hiện bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là 02 năm 03 tháng tù là mức trên mức khởi đầu của khung hình phạt truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đồng thời, xét yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Ngọc Kim A, Trần Ngọc Phương U và Lý Tấn P, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung và Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các đối tượng trên là nhằm mục đích ngăn cản sự sự xô xát của 02 bên, không có liên quan đến hành vi của bị cáo Dũng tấn công bà Bùi Thị P, không có sự bàn bạc, thống nhất trước, hành động của các bên đều là bộc phát. Do đó, yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có căn cứ để xem xét.

Đối với yêu cầu về việc tăng hình phạt của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù như phân tích ở trên là có căn cứ và phù hợp nên yêu cầu về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ được chấp nhận.

Đối với yêu cầu về bồi thường thiệt hại của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tài liệu, chứng từ hợp pháp để tuyên mức bồi thường tại bản án sơ thẩm là căn cứ và phù hợp, các chi phí phát sinh đã dành quyền khởi kiện cho các đương sự trong vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố

tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc D, bị hại bà Bùi Thị P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng N và bà Thôi Thị Diệu L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 02 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Trần Quốc D bồi thường cho bà Bùi Thị P số tiền 62.783.000 đồng(sáu mươi hai triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng) được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019 0092620 ngày 22/9/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 10; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận 10; (2)
- TAND Quận 10; (1)
- Công an Quận 10; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam